

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày 22-01-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cù Minh Tuấn.

2. Ông Nguyễn Bá Phụng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLHS ngày 21 tháng 12 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST ngày 08/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T - sinh năm 1990, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Trần Văn Đ; Con bà Trần Thị V; vợ Nguyễn Thị L. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Danh chỉ bản số: 197 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Trần Quang S - sinh năm 1990, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Trần Quang Đ; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ: Hoàng Thị Thanh H. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Danh chỉ bản số: 198 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Hoàng Ngọc A - sinh năm 1981, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Hoàng Văn P; Con bà: Lê Thị H; Vợ: Trần Thị H. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Danh chỉ bản số: 202 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Hoàng Trọng C - sinh năm 1977, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Hoàng Văn M (đã chết); Con bà: Trần Thị C; Vợ Trần Thị T. Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Danh chỉ bản số: 200 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Trần Văn K - sinh năm 1983, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trần Văn N (đã chết); Con bà: Đinh Thị H; Vợ Hà Thị Vân A. Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Danh chỉ bản số: 201 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) - sinh năm 1983, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Cấp D, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 4/12; con ông Hoàng Xuân K; Con bà: Trần Thị T; vợ Nguyễn Thị P. Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011.

Danh chỉ bản số: 199 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 28/9/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 01/10/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 28/9/2018, tại quán bán hàng của gia đình Trần Đức T, sinh năm 1990, ở Xóm T, xã C, huyện C, T cùng các đối tượng Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Đ, Hoàng Trọng C và Trần Văn K, đều ở xã C, huyện C rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. T lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở quán, các đối tượng ngồi trên chiếu nhựa đã trải trước đó để đánh bạc. Khi mọi người chơi được khoảng 10 phút thì có Trần Quang S, là người ở cùng xã C tới và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.860.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa cũ. Kiểm tra tạm giữ tại túi quần hậu bên phải của Trần Quang S số tiền 400.000đ. Kiểm tra tạm giữ tại túi quần bên phải của Hoàng Văn Đ 01 ví giả da màu đen bên trong có 500.000đ, tạm giữ tại túi quần bên trái của Hoàng Trọng C số tiền 1.620.000đ, kiểm tra tạm giữ tại túi quần bên phải của Hoàng Ngọc A 01 ví giả da màu đen bên trong có 600.000đ. Tại chỗ S, Đ, C, A đều khai nhận số tiền tạm giữ ở trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các đối tượng đều thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, cụ thể như sau: mỗi ván bài, người chơi sử dụng 36 quân bài tứ lơ khơ từ A đến 9 (không sử dụng các quân bài số 10 và quân bài có hình đầu người) chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Người chia bài là người tổ đầu tiên và thống nhất đánh đặt cửa (góp gà) là 10.000đ, tổ cao nhất không quá 50.000đ. Nếu không ai theo bài thì người tổ đầu tiên sẽ thắng bạc. Nếu có người theo bài thì so điểm, nếu ai cao điểm hơn thì thắng bạc và được thu tiền của những người chơi đã đặt. Tính điểm từ cao xuống thấp lần lượt là sấp (tức là 3 lá bài giống nhau nhưng khác chất), rồi đến liêng (tức là có 3 lá bài liên tiếp), rồi mới tính đến điểm bằng cách cộng các lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Ai thắng bạc ván đó sẽ được chia bài ván tiếp theo.

Trước khi đánh bạc T có 2.460.000đ, K có 800.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trước khi đánh bạc S có 1.400.000đ, trong đó chỉ sử dụng 1.000.000đ vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại S để trong túi quần hậu bên phải không sử dụng vào mục đích đánh bạc; A có 1.400.000đ, sử dụng 800.000đ vào mục đích đánh bạc, còn lại 600.000đ A đút vào ví giả da màu đen để trong túi quần phải, không dùng vào mục đích đánh bạc; C có 2.620.000đ, sử dụng 1.000.000đ vào mục đích đánh bạc, số tiền 1.620.000đ còn lại C cất trong túi quần trái, không dùng vào mục đích đánh bạc; Đ có 1.300.000đ, trong đó sử dụng 800.000đ vào mục đích đánh bạc, còn lại 500.000đ Đ để trong ví giả da màu đen cất trong túi quần phải, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.860.000đ. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho ai. Khi các đối tượng trên đánh bạc thì có anh Đinh Trọng Q, sinh năm 1989 ở khu Xóm C, xã C, huyện C ngồi xem, không tham gia đánh bạc cùng.

Tại cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định số tiền 400.000đ tạm giữ của Trần Quang S; số tiền 1.620.000đ tạm giữ của Hoàng Trọng C; số tiền 600.000đ và 01 ví giả da màu đen tạm giữ của Hoàng Ngọc A; số tiền 500.000đ và 01 ví giả da màu đen tạm giữ của Hoàng Văn Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên ngày 02/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định trả lại số tiền trên cùng tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSCK ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Đ, Trần Quang S

Xử phạt bị cáo: - Trần Đức T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

- Hoàng Trọng C từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

- Trần Văn K từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

- Hoàng Ngọc A từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

- Hoàng Văn Đ từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

- Trần Quang S từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

*Về xử lý vật chứng:* Số tiền 6.860.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 36 quân bài tứ lơ khơ.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Đ, Trần Quang S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 13 giờ ngày 28/9/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại quán bán hàng của gia Trần Đức T bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.860.000đ. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Văn Đ, Hoàng Ngọc A, Trần Quang S đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng đồng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Văn Đ, Hoàng Ngọc A, Trần Quang S có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Miễn khâu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Qua xác minh của cơ quan điều tra thì thấy bị cáo T, S, C, K sống chung với bố mẹ để không có tài sản riêng gì. Bị cáo A và Đ có nhà và đất, tuy nhiên các bị cáo đều có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 6.860.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 36 quân bài tứ lơ khơ.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Ngọc A Trần Quang S, Hoàng Văn (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1,2 điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Trần Đức T 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018), quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C,

tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Hoàng Trọng C 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018), quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Trần Văn K 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018), quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Hoàng Văn Đ 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018), quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Hoàng Ngọc A 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018), quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Trần Quang S 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/9/2018 đến ngày 01/10/2018) quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Ngọc A, Trần Quang S, Hoàng Văn Đ cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 6.860.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa, 36 quân bài tú lơ khơ. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/12/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. *Về án phí:* □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đức T, Hoàng Trọng C, Trần Văn K, Hoàng Ngọc A, Trần Quang S, Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Dân**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dân**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

